**Mô hình Use-case**

**CÁC USE-CASE**

**USE-CASE Đăng nhập**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Đăng nhập. |
| Mô tả | Use case cho phép người dùng đăng nhập vào hệ thống để thực hiện chức năng của mình. |
| Actor | Giám đốc, nhân viên quản lý, thủ thư. |
| Điều kiện kích hoạt | Khi người dùng chọn chức năng đăng nhập từ trang chủ của hệ thống. |
| Tiền điều kiện | Người dùng phải có tài khoản trong hệ thống. |
| Hậu điều kiện | Người dùng đăng nhập thành công. |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hệ thống hiển thị màn hình đăng nhập.  2. Người dùng nhập tên đăng nhập và mật khẩu.  3. Hệ thống kiểm tra thông tin người nhập.  4. Nếu thành công hệ thống hiển thị màn hình đăng nhập thành công.  5. Kêt thúc use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | Mật khẩu không hợp lệ: Khi người dùng nhập sai tên đăng nhập và mật khẩu.  1. Hệ thống hiển thị lại màn hình đăng nhập để người dùng nhập lại thông tin kèm theo thống báo tên đăng nhập và mật khẩu bị sai.  2. Quay lại bước 2 trong luồng sự kiện chính.  Quên mật khẩu: Khi người dùng chọn chức năng quên mật khẩu trên màn hình đăng nhập.  1. Hệ thống hiển thị để người dùng nhập email.  2. Người dùng nhập email và chọn nút chức năng lấy lại mật khẩu. 3. Hệ thống kiểm tra email hợp lệ và gửi liên kết để reset lại mật khẩu cho người dùng qua email.  4. Hệ thống hiển thị màn hình thông báo thành công.  5. Kêt thúc use-case. |

**USE-CASE Lập phiếu nhập**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Lập phiếu nhập. |
| Mô tả | Use case cho phép nhân viên quản lý có thể thêm, xóa, sửa, cập nhập thông tin của phiếu nhập. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Nhân viên thuộc bộ phận quản lý. |
| Use-case liên quan | Include: Tra cuu phieu nhap, Lap phieu xac nhan nhap. |
| Tiền điều kiện | Nhân viên phải là nhân viên quản lý. |
| Hậu điều kiện | Nhân viên phải nắm rõ các thống tin về việc cần làm. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập vào hệ thống, người dùng có thể thực hiện các thao tác làm việc liên quan tới phiếu nhập, ngoài ra còn có thể lưu lại các dữ liệu, phòng tránh các việc xảy ra trong quá trình làm. |
| Luồng sự kiện phụ | Các trường hợp như cúp điện,....thì hệ thống sẽ có chức năng lưu trữ thông tin để phòng trừ những trường hợp không mong muốn xảy ra. |

**USE-CASE Tra cứu phiếu nhập**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Tra cứu phiếu nhập. |
| Mô tả | Use case cho phép nhân viên quản lý có thể tra cứu các dữ liệu lưu trữ phiếu nhập trong hệ thống. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Nhân viên thuộc bộ phận quản lý. |
| Tiền điều kiện | Nhân viên phải là nhân viên quản lý. |
| Hậu điều kiện | Nhân viên phải nắm rõ các thống tin về thông tin tra cứu. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập, nhân viên có thể tra cứu các thông tin liên quan tới phiếu nhập. |
| Luồng sự kiện phụ | Thông tin phiếu nhập không có trong lưu trữ, sẽ đưa ra các thông tin phiếu nhập có liên quan. |

**USE-CASE Lập phiếu xác nhận phiếu nhập**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Lập phiếu xác nhận phiếu nhập. |
| Mô tả | Use case cho phép nhân viên quản lý thực hiện hành động đánh dấu vào các phiếu nhập đã nhận từ thông tin phiếu giao hàng của nhà cung cấp. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Nhân viên thuộc bộ phận quản lý. |
| Tiền điều kiện | Nhân viên phải là nhân viên quản lý. |
| Hậu điều kiện | Nhân viên sẽ xác nhận thông tin, khi có một phiếu nhập mới. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập có thể xác nhận hoặc không xác nhận phiếu nhập. |
| Luồng sự kiện phụ | Chưa cập nhật phiếu nhập. |

**USE-CASE Đơn hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Đơn hàng. |
| Mô tả | Use case cho phép nhân viên quản lý các đơn hàng đã đặt. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Nhân viên thuộc bộ phận quản lý. |
| Use-case liên quan | Include: Chi tiet don hang. |
| Tiền điều kiện | Nhân viên phải là nhân viên quản lý. |
| Hậu điều kiện | Nhân viên sẽ xác nhận thông tin, khi có một đơn hàng mới. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập có thể quản lý các đơn hàng. |
| Luồng sự kiện phụ | Chưa có thông tin về đơn hàng mới |

**USE-CASE Chi tiết đơn hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Chi tiết đơn hàng. |
| Mô tả | Use case cho phép nhân viên biết rõ về thông tin đơn hàng. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Nhân viên thuộc bộ phận quản lý. |
| Use-case liên quan | Include: Xac nhan don hang. |
| Tiền điều kiện | Nhân viên phải là nhân viên quản lý. |
| Hậu điều kiện | Nhân viên sẽ xác nhận thông tin chi tiết của một đơn hàng. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập có thể quản lý chi tiết các đơn hàng. |
| Luồng sự kiện phụ | Chi tiết của 1 đơn hàng chưa cập nhật lại. |

**USE-CASE Xác nhận đơn hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Xác nhận đơn hàng. |
| Mô tả | Use case cho phép nhân viên xác nhận thông tin đơn hàng. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Nhân viên thuộc bộ phận quản lý. |
| Tiền điều kiện | Nhân viên phải là nhân viên quản lý. |
| Hậu điều kiện | Nhân viên sẽ xác nhận thông tin của một đơn hàng đã được đặt. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập có thể quản lý các đơn hàng đặt. |
| Luồng sự kiện phụ | Đơn hàng mới chưa cập nhật. |

**USE-CASE Lập phiếu giao**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Lập phiếu giao. |
| Mô tả | Use case cho phép nhân viên quản lý có thể thêm, xóa, sửa, cập nhập thông tin của phiếu giao. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Nhân viên thuộc bộ phận quản lý. |
| Use-case liên quan | Include: Tra cuu phieu giao, Lap phieu xac nhan giao. |
| Tiền điều kiện | Nhân viên phải là nhân viên quản lý. |
| Hậu điều kiện | Nhân viên phải nắm rõ các thống tin về việc cần làm. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập vào hệ thống, người dùng có thể thực hiện các thao tác làm việc liên quan tới phiếu giao, ngoài ra còn có thể lưu lại các dữ liệu, phòng tránh các việc xảy ra trong quá trình làm. |
| Luồng sự kiện phụ | Các trường hợp như cúp điện,....thì hệ thống sẽ có chức năng lưu trữ thông tin để phòng trừ những trường hợp không mong muốn xảy ra. |

**USE-CASE Tra cứu phiếu giao**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Tra cứu phiếu giao. |
| Mô tả | Use case cho phép nhân viên quản lý có thể tra cứu các dữ liệu lưu trữ phiếu giao trong hệ thống. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Use-case liên quan | Include: Tra cuu phieu nhap. |
| Điều kiện kích hoạt | Nhân viên thuộc bộ phận quản lý. |
| Tiền điều kiện | Nhân viên phải là nhân viên quản lý. |
| Hậu điều kiện | Nhân viên phải nắm rõ các thống tin về thông tin tra cứu. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập, nhân viên có thể tra cứu các thông tin liên quan tới phiếu giao. |
| Luồng sự kiện phụ | Thông tin phiếu nhập không có trong lưu trữ, sẽ đưa ra các thông tin phiếu giao có liên quan. |

**USE-CASE Lập phiếu xác nhận phiếu giao**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Lập phiếu xác nhận phiếu giao. |
| Mô tả | Use case cho phép nhân viên quản lý thực hiện hành động đánh dấu vào các phiếu giao đã nhận từ thông tin phiếu giao hàng của nhà cung cấp. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Nhân viên thuộc bộ phận quản lý. |
| Tiền điều kiện | Nhân viên phải là nhân viên quản lý. |
| Hậu điều kiện | Nhân viên sẽ xác nhận thông tin, khi có một phiếu giao mới. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập có thể xác nhận hoặc không xác nhận phiếu giao. |
| Luồng sự kiện phụ | Chưa cập nhật phiếu giao. |

**USE-CASE Cập nhật thông tin sách**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Cập nhật thông tin sách. |
| Mô tả | Use case cho phép nhân viên quản lý thực hiện hành động cập nhật thông tin về sách. |
| Actor | Nhân viên quản lý, thủ thư. |
| Điều kiện kích hoạt | Nhân viên thuộc bộ phận quản lý và thủ thư. |
| Use-case liên quan | Include: Tra cuu sach. |
| Tiền điều kiện | Nhân viên phải là nhân viên quản lý và thủ thư. |
| Hậu điều kiện | Nhân viên quản lý các thông tin của sách. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập có thể cập nhật thông tin liên quan về sách. |
| Luồng sự kiện phụ | Sách chưa được nhập về. |

**USE-CASE Tra cứu sách**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Tra cứu sách. |
| Mô tả | Use case cho phép nhân viên quản lý thực hiện hành động tra cứu thông tin về sách. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Nhân viên thuộc bộ phận quản lý. |
| Use-case liên quan | Extend: Lap phieu nhap. |
| Tiền điều kiện | Nhân viên phải là nhân viên quản lý. |
| Hậu điều kiện | Nhân viên quản lý cách tra cứu sách. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập có thể tra cứu thông tin liên quan về sách. |
| Luồng sự kiện phụ | Sách chưa được cập nhật. |

**USE-CASE Kiểm tra thông tin sách nhập**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Kiểm tra thông tin sách nhập. |
| Mô tả | Use case cho phép nhân viên quản lý thực hiện hành động tra cứu thông tin về sách. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Nhân viên thuộc bộ phận quản lý. |
| Use-case liên quan | Extend: Lap phieu nhap. |
| Tiền điều kiện | Nhân viên phải là nhân viên quản lý. |
| Hậu điều kiện | Nhân viên quản lý cách tra cứu sách. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập có thể tra cứu thông tin liên quan về sách. |
| Luồng sự kiện phụ | Sách chưa được cập nhật. |

**USE-CASE Xác nhận đầu sách sẽ nhập**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Xác nhận thông tin đầu sách nhập. |
| Mô tả | Use case cho phép nhân viên quản lý thực hiện việc xác nhận các đầu sách nhập. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Nhân viên thuộc bộ phận quản lý. |
| Use-case liên quan | Include: Dat hang. |
| Tiền điều kiện | Nhân viên phải là nhân viên quản lý. |
| Hậu điều kiện | Nhân viên quản lý các xác nhận thông tin về đầu sách nhập. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập có thể tra cứu các đầu sách sẽ nhập. |
| Luồng sự kiện phụ | Chưa cập nhật thông tin về đầu sách. |

**USE-CASE Thêm nhà cung cấp**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Thêm nhà cung cấp. |
| Mô tả | Use case cho phép nhân viên quản lý thực hiện việc thêm nhà cung cấp. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Nhân viên thuộc bộ phận quản lý. |
| Tiền điều kiện | Nhân viên phải là nhân viên quản lý. |
| Hậu điều kiện | Nhân viên quản lý sẽ xác định thông tin nhà cung cấp. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập có thể thêm nhà cung cấp mới. |
| Luồng sự kiện phụ | Không có thông tin về nhà cung cấp. |

**USE-CASE Xóa thông tin nhà cung cấp**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Xóa thông tin nhà cung cấp. |
| Mô tả | Use case cho phép nhân viên quản lý thực hiện việc xóa thông tin nhà cung cấp. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Nhân viên thuộc bộ phận quản lý. |
| Tiền điều kiện | Nhân viên phải là nhân viên quản lý. |
| Hậu điều kiện | Nhân viên quản lý các thông tin về nhà cung cấp. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập có thể tìm kiếm các thông về nhà cung cấp, cũng như lưu trữ. |
| Luồng sự kiện phụ | Không có thông tin về nhà cung cấp. |

**USE-CASE Tra cứu thông tin nhà cung cấp**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Tra cứu thông tin nhà cung cấp. |
| Mô tả | Use case cho phép nhân viên có thể tìm kiếm thông tin về nhà cung cung cấp. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Nhân viên thuộc bộ phận quản lý. |
| Use-case liên quan | Extend: Them 1 nha cung cap, Xoa thong tin nha cung cap. |
| Tiền điều kiện | Nhân viên phải là nhân viên quản lý. |
| Hậu điều kiện | Nhân viên quản lý các thông tin nhà cung cấp. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập có thể tra cứu thông tin nhà cung cấp. |
| Luồng sự kiện phụ | Không có thông tin về nhà cung cấp. |

**USE-CASE Cập nhật thông tin nhà cung cấp**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Cập nhật thông tin nhà cung cấp. |
| Mô tả | Use case cho phép nhân viên có thể cập nhật thông tin về nhà cung cung cấp. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Nhân viên thuộc bộ phận quản lý. |
| Use-case liên quan | Include: Tra cuu thong tin nha cung cap. |
| Tiền điều kiện | Nhân viên phải là nhân viên quản lý. |
| Hậu điều kiện | Nhân viên có thể cập nhật các thông tin nhà cung cấp. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập có thể cập nhật thông tin nhà cung cấp. |
| Luồng sự kiện phụ | Chưa có thông tin giề về nhà cung cấp. |

**USE-CASE Quản lý sách**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Quản lý sách. |
| Mô tả | Use case cho phép nhân viên có thể quản lý các thông tin về sách. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Nhân viên thuộc bộ phận quản lý. |
| Use-case liên quan | Include: Sach muon, Vi tri ke sach. |
| Tiền điều kiện | Nhân viên phải là nhân viên quản lý. |
| Hậu điều kiện | Nhân viên có thể quản lý về sách. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập có thể quản lý sách. |
| Luồng sự kiện phụ | Chưa có sách mới. |

**USE-CASE Vị trí kệ sách**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Vị trí kệ sách. |
| Mô tả | Use case cho phép nhân viên biết cập nhật thông tin thêm, xóa, sửa các kệ sách trong thư viện. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Nhân viên thuộc bộ phận quản lý. |
| Tiền điều kiện | Nhân viên phải là nhân viên quản lý. |
| Hậu điều kiện | Nhân viên biết các thông tin kệ sách. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập nhân viên có các thông tin về kệ sách. |
| Luồng sự kiện phụ | Chưa có kệ sách mới. |

**USE-CASE Quản lý kệ sách**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Quản lý kệ sách. |
| Mô tả | Use case cho phép nhân viên quản lý về các thông tin kệ sách trong thư viện. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Nhân viên thuộc bộ phận quản lý. |
| Use-case liên quan | Include: Quan ly ke sach |
| Tiền điều kiện | Nhân viên phải là nhân viên quản lý. |
| Hậu điều kiện | Nhân viên biết các thông tin kệ sách. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập nhân viên có các thông tin về kệ sách. |
| Luồng sự kiện phụ | Chưa có kệ sách mới. |

**USE-CASE Quản lý độc giả**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Quản lý độc giả. |
| Mô tả | Use case cho phép nhân viên có thể cập nhật, thêm, xóa, sửa thông tin các độc giả. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Nhân viên thuộc bộ phận quản lý. |
| Tiền điều kiện | Nhân viên phải là nhân viên quản lý. |
| Hậu điều kiện | Nhân viên quản lý thông tin độc giả. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập nhân viên có thể thao tác quản lý về độc giả. |
| Luồng sự kiện phụ | Chưa có thông tin về độc giả mới. |

**USE-CASE Duyệt phía giao hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Duyệt phía giao hàng. |
| Mô tả | Use case cho phép giám đốc ký các xác nhận về phía đặt hàng. |
| Actor | Giám đốc. |
| Điều kiện kích hoạt | Giám đốc. |
| Tiền điều kiện | Phải là giám đốc để quyết định duyệt hàng. |
| Hậu điều kiện | Giám đốc sẽ quyết định duyệt các đơn hàng. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập giám đốc sẽ các thông tin chi tiết về đơn hàng và duyệt hàng. |
| Luồng sự kiện phụ | Chưa có đơn hàng mới. |

**USE-CASE Quản lý nhân viên**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Quản lý nhân viên. |
| Mô tả | Use case cho phép giám đốc quản lý các thông tin nhân viên của thư viện. |
| Actor | Giám đốc. |
| Điều kiện kích hoạt | Giám đốc. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập giám đốc sẽ các thông tin chi tiết về nhân viên trong thư viện. |
| Luồng sự kiện phụ | Chưa có sự thay đổi về nhân sự. |

**USE-CASE Đặt hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Đặt hàng. |
| Mô tả | Use case kiểm tra phiếu hàng được duyệt hay chưa. |
| Điều kiện kích hoạt | Cần có đơn hàng. |
| Use-case liên quan | Include: Don hang, Duyet phieu giao hang. |
| Actor | Giám đốc và nhân viên quản lý. |
| Tiền điều kiện | Cần có đơn hàng để đặt. |
| Hậu điều kiện | Cần có sự xác nhận của giám đốc về đơn hàng. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập nhân viên sẽ gửi phiếu đơn hàng cần đặt cho giám đốc, và chờ giám đốc duyệt đơn hàng. |
| Luồng sự kiện phụ | Chưa có đơn hàng mới. |

**USE-CASE Thông tin đầu sách độc giả mượn**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Thông tin đầu sách độc giả mượn. |
| Mô tả | Use case cho phép thủ thư có thể biết thông đầu sách được các độc giả mượn |
| Actor | Thủ thư. |
| Điều kiện kích hoạt | Phải là thủ thư có thể giao tiếp trực tiếp với độc giả. |
| Use-case liên quan | Include: Quan ly ke sach. |
| Tiền điều kiện | Là thủ thư biết về thông tin cần lưu của đầu sách. |
| Hậu điều kiện | Thủ thư sẽ làm các thủ tục về mượn khi độc giả cần mượn. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập thủ thư sẽ các thông tin chi tiết về các đầu sách được mượn trong thư viện. |
| Luồng sự kiện phụ | Chưa có đầu sách hoặc chưa có độc giả mượn. |

**USE-CASE Lập phiếu trả sách**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Lập phiếu trả sách. |
| Mô tả | Use case cho phép thủ thư lập các danh sách về độc giả trả sách. |
| Actor | Thủ thư. |
| Điều kiện kích hoạt | Phải là thủ thư có thể giao tiếp trực tiếp với độc giả. |
| Use-case liên quan | Include: Phieu xac nhan tra sach. |
| Tiền điều kiện | Là thủ thư biết các thông tin của phiếu trả. |
| Hậu điều kiện | Thủ thư sẽ ghi lại thông tin của độc giả khi trả sách. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập thủ thư sẽ các thông tin chi tiết về các sách được độc giả trả. |
| Luồng sự kiện phụ | Chưa có thông tin về độc giả đó. |

**USE-CASE Cập nhật thông tin độc giả**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Cập nhật thông tin độc giả. |
| Mô tả | Use case cho phép thủ thư thêm, xóa, sửa các thông tin về độc giả. |
| Actor | Thủ thư. |
| Điều kiện kích hoạt | Phải là thủ thư để lập thông tin độc giả. |
| Tiền điều kiện | Là thủ thư biết các thông tin của độc giả. |
| Hậu điều kiện | Thủ thư sẽ ghi lại thông tin của độc giả. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập thủ thư sẽ có thể lưu trữ các thông tin về độc giả. |
| Luồng sự kiện phụ | Chưa có thông tin về độc giả đó. |

**USE-CASE Thông tin người mượn sách**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Thông tin người mượn sách. |
| Mô tả | Use case cho phép thủ thư lưu lại thông tin người mượn sách. |
| Actor | Thủ thư. |
| Điều kiện kích hoạt | Phải là thủ thư để lập thông tin người mượn sách. |
| Use-case liên quan | Include: Cap nhat thong tin doc gia.  Extend: Phieu xac nhan tra sach. |
| Tiền điều kiện | Là thủ thư biết các thông tin của người mượn sách. |
| Hậu điều kiện | Thủ thư sẽ ghi lại thông tin của của người mượn. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập thủ thư sẽ có thể lưu trữ các thông tin về người mượn sách. |
| Luồng sự kiện phụ | Chưa có thông tin về người mượn đó. |

**USE-CASE Xác nhận thông tin người mượn sách**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Xác nhận thông tin người mượn sách. |
| Mô tả | Use case cho phép thủ thư xác nhận thông tin độc giả mượn sách. |
| Actor | Thủ thư. |
| Điều kiện kích hoạt | Phải là thủ thư để lập thông tin xác nhận người mượn sách. |
| Use-case liên quan | Include: Thong tin nguoi muon sach. |
| Tiền điều kiện | Là thủ thư biết các thông tin để xác nhận người mượn sách. |
| Hậu điều kiện | Thủ thư sẽ ghi lại xác nhận thông tin của người mượn. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập thủ thư sẽ xác nhận độc giả mượn sách. |
| Luồng sự kiện phụ | Chưa có thông tin về người mượn đó. |

**USE-CASE Lập phiếu mượn sách**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Lập phiếu mượn sách. |
| Mô tả | Use case cho phép thủ thư lập phiếu mượn sách. |
| Actor | Thủ thư. |
| Điều kiện kích hoạt | Phải là thủ thư để lập thông tin độc giả. |
| Use-case liên quan | Include: Phieu xac nhan thong tin nguoi muon. |
| Tiền điều kiện | Là thủ thư biết các thông tin của việc lập phiếu. |
| Hậu điều kiện | Thủ thư sẽ ghi lại thông tin của phiếu lập. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập thủ thư sẽ có thể lưu trữ các thông tin về phiếu mượn sách. |
| Luồng sự kiện phụ | Chưa có thông tin về người mượn hoặc xác nhận người mượn. |

**USE-CASE Kiểm tra thông tin sách nhập**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dung |
| Tên use-case | Kiểm tra thông tin phiếu nhập. |
| Mô tả | Use case cho phép thủ thư kiểm tra thông tin sách nhập. |
| Actor | Thủ thư. |
| Điều kiện kích hoạt | Phải là thủ thư để lập thông tin sách nhập. |
| Use-case liên quan | Include: Tra cuu sach. |
| Tiền điều kiện | Là thủ thư biết các thông tin của việc kiểm tra sách nhập. |
| Hậu điều kiện | Thủ thư sẽ ghi lại thông tin của các sách nhập. |
| Luồng sự kiện chính | Sau khi đăng nhập thủ thư sẽ có thể lưu trữ các thông tin về sách nhập. |
| Luồng sự kiện phụ | Chưa có thông tin về sách mới nhập. |